BAO MINH CORPORATION



CATALOG

VAN GIÓ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH

MỤC LỤC

Công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm **03**

Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy **04**

Van chống cháy động cơ MFD-EI120/60 **05**

Van điều chỉnh lưu lượng **06**

Van một chiều **07**

Van áp xuất / xả áp **08**

Van động cơ **09**

Van chặn lửa cầu chì **10**

Van chống cháy cầu chì FD-EI60 **11**

Một số kết quả thử nghiệm khác **13**

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Số: 04/2013

Đơn vị sản xuất: **BẢO MINH**
Doanh nghiệp: **Công Ty Cổ Phần Phát Triển Thương Mại Sản Xuất Và Dịch Vụ Bảo Minh**
Địa chỉ: **Số 28-30 Phố Hàng Thiếc – P. Hàng Gai – Q. Hoàn Kiếm – Hà Nội**
Điện thoại: **024.6680.4630** Fax : **024.6680.4632**
Email: **baominhcompany68@gmail.com**

CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn: **TỰ CÔNG BỐ**

Tiêu chuẩn tham chiếu : **AMCA 500-D, TCVN 5687:2010, UL33, UL555, UL555S,QCVN 16:2017/BXD**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa:

VAN GIÓ CÁC LOẠI DÙNG CHO HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ THÔNG GIÓ NHÀ DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

1. **Tiêu chuẩn chung về định dạng sản phẩm**
   - 1.1. Tôn mạ kẽm tiêu chuẩn : JIS G 3302:1998 và ASTM A653/A653-08
   - 1.2. Độ mạ kẽm tiêu chuẩn : 80g/m2 ,120g/m2,180g/m2 và 275g/m2
2. **Tiêu chuẩn chung về sản phẩm :**
   - 2.1. Cắt uốn thân van và cánh van bằng máy tự động .
   - 2.2. Bạc trục van bằng đồng thau tiện nguội trên máy tiện CNC
   - 2.3. Trục van bằng thép mạ kẽm, vuông 10x10(mm) hoặc tròn φ10 (mm)
   - 2.4. Độ kín khí của thân van và cánh van đạt class A theo : **BS EN 1751:2014**
   - 2.5. Kết nối kiểu bích TDF, bích C hoặc bích V
3. **Tiêu chuẩn về độ dày sản phẩm (mm)**

Cao	Rộng							
	200	400	600	700	800	1000	1200	2000
200	0.75	0.75	0.75	0.95	0.95	1.15	1.15	1.15
400	0.75	0.75	0.75	0.95	0.95	1.15	1.15	1.15
600	0.75	0.75	0.95	0.95	0.95	1.15	1.15	1.15
700	0.95	0.95	0.95	0.95	0.95	1.15	1.15	1.15
800	0.95	0.95	0.95	0.95	0.95	1.15	1.15	1.15
1000	1.15	1.15	1.15	1.15	1.15	1.15	1.15	1.15
1200	1.15	1.15	1.15	1.15	1.15	1.15	1.15	1.5
2000	1.15	1.15	1.15	1.15	1.15	1.15	1.5	1.5

4. **Thông tin bổ sung**
   - 4.1. Bìa carton bao ngoài
   - 4.2. Dán nhãn logo Bảo Minh:
5. **Các yêu cầu khác**
   - 5.1. Chứng nhận chất lượng hàng hóa : theo chứng chỉ chất lượng cụ thể của từng lô hàng do doanh nghiệp cấp khi giao nhận hàng hóa

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2013
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ilac-MRA AOSC VLAT 2.0552 ISO/IEC 17025:2017

CÔNG BỐ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

SỐ 0725-2025/TNCL-TT1

(Ngày 13/10/2025)

Chứng thực xác nhận, thực hiện theo

Tiêu chuẩn ISO 21925-1:2018 (Bộ Tiêu Chuẩn ISO 10294)

Sản phẩm được đề cập của

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH
Số 25 Hàng Vải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đã được đánh giá dựa trên các yêu cầu của (các) danh mục kỹ thuật được nêu dưới đây và được chấp thuận sử dụng theo các điều kiện được đính kèm dưới đây:

Sản phẩm được chứng nhận	Tiêu chuẩn áp dụng
Mẫu van chặn lửa hệ thống phân phối khí mã hiệu MFD – EI120 đạt giới hạn chịu lửa EI 122	**Tiêu chuẩn ISO 21925-1:2018 (Bộ Tiêu Chuẩn ISO 10294)**

Giám đốc

BỘ CÔNG AN – TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, CỨU NẠN CỨU HỘ – TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Thượng tá Lê Việt Sơn

VAN CHỐNG CHÁY ĐỘNG CƠ MFD EI120/60

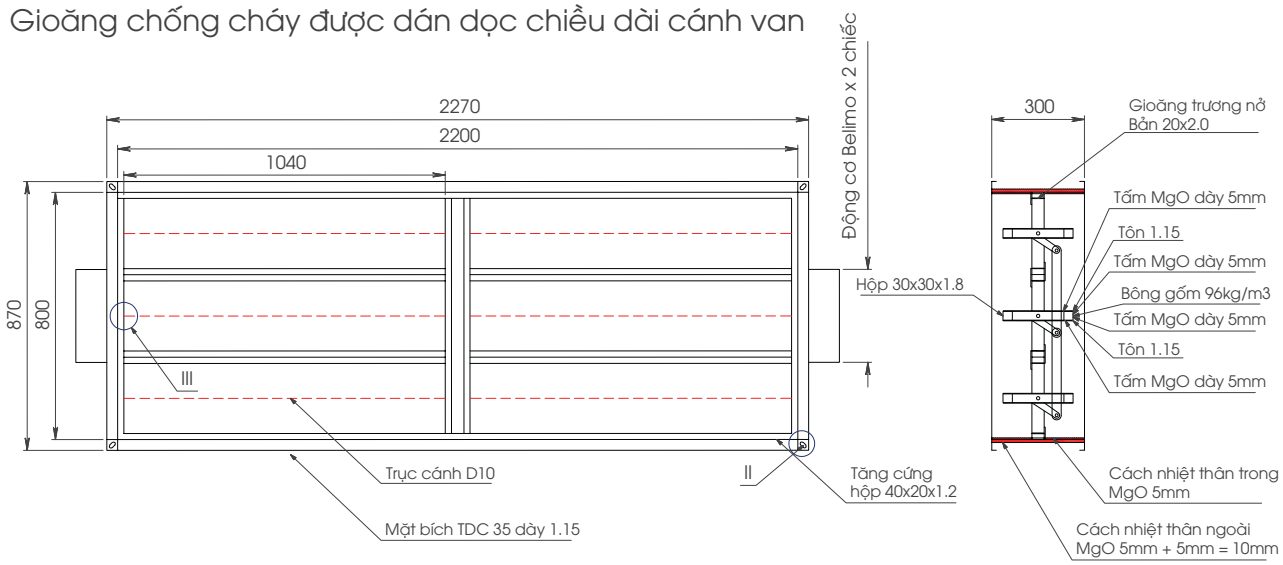
MODEL: MFD

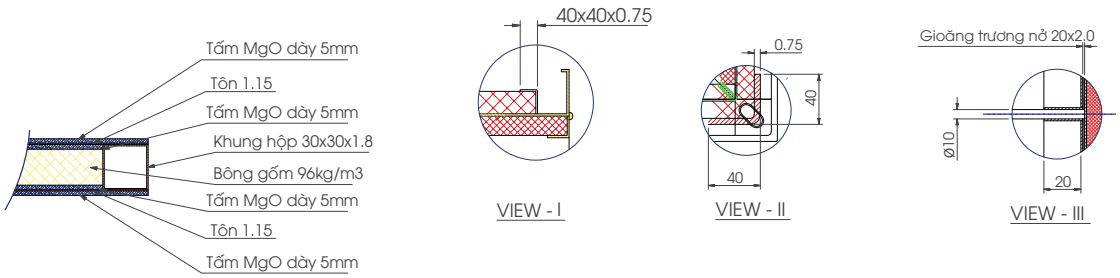
Cấu tạo van đã được thử nghiệm khả năng chống cháy EI120 theo kết quả thử nghiệm. Cấu tạo dùng cho cả van MFD EI120 - EI60.

Đạt tiêu chuẩn ISO 21925-1:2018 (Bộ tiêu chuẩn ISO 10294).

Cấu tạo van:

- Thân van làm bằng tôn Hoa Sen dày 1.15mm
- Phía ngoài thân van được bọc 2 tấm chống cháy MGO dày 5mm, phía trong thân van bọc 1 tấm chống cháy MGO dày 5mm
- Khung van làm bằng thép hộp mạ kẽm 20x40x1.8mm
- Cánh van làm bằng tôn Hoa Sen dày 1.15mm, ở giữa là thép hộp mạ kẽm 30x30x1.8mm, tấm MGO dày 5mm và bông gốm dày 25mm
- Gioăng chống cháy được dán dọc chiều dài cánh van





MẶT CẮT NGANG CÁNH VAN

NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Khi trên đường ống hoặc khu vực bất kỳ xảy ra sự cố cháy nổ, thiết bị cảm ứng báo tín hiệu về tủ PCCC, cánh van tự động đóng lại để chặn nguồn cháy cũng như khói không lan sang hệ thống thông gió hoặc khu vực khác.

KÍCH THƯỚC VAN

Vuông, theo yêu cầu

ĐỘNG CƠ VAN

BELIMO

VAN ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG

MODEL: VCD

Công dụng:

- Điều chỉnh lưu lượng.

Vật liệu:

- Tôn mạ kẽm hoặc Inox.

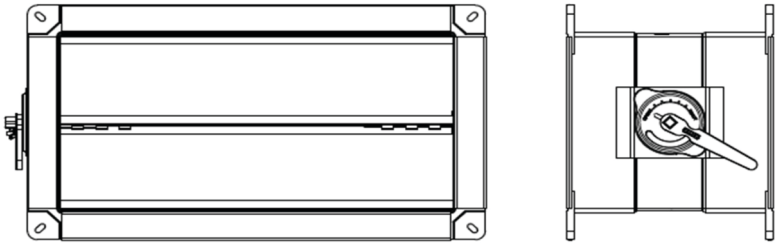
Nhiệt độ giới hạn:

- Từ -40°C đến 120°C

Đặc điểm kỹ thuật:

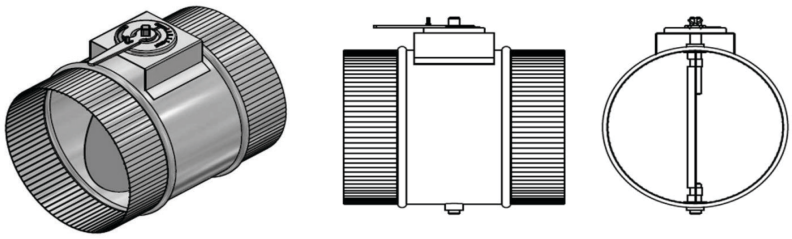
- Thân van được tạo hình, uốn và cắt trên máy CNC. Độ dày 0.75–1.5 mm.
- Cánh được tạo hình có 3 gân tăng cứng hình chữ V. Được tạo hình và cắt trên máy CNC.
- Trục van bằng thép tròn φ10mm hoặc thép vuông 10x10 mm, được gia công chế tạo trên máy CNC.
- Bạc đồng được chế tạo trên máy CNC gồm 2 khối đồng tâm có lỗ φ10mm hoặc 10x10 mm để kết nối trục van.





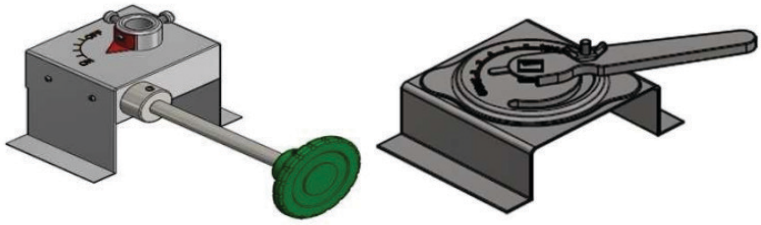
NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Điều chỉnh lưu lượng gió theo nhu cầu sử dụng, xiết chặt vít trên tay van để cố định cánh van ở vị trí cần thiết.



KÍCH THƯỚC VAN

Vuông hoặc tròn theo yêu cầu



KIỂU TAY VAN

Tay gạt hoặc trục vít

VAN MỘT CHIỀU

MODEL: NRD

Công dụng:

- Điều chỉnh lưu lượng gió.

Vật liệu:

- Tôn mạ kẽm hoặc Inox.

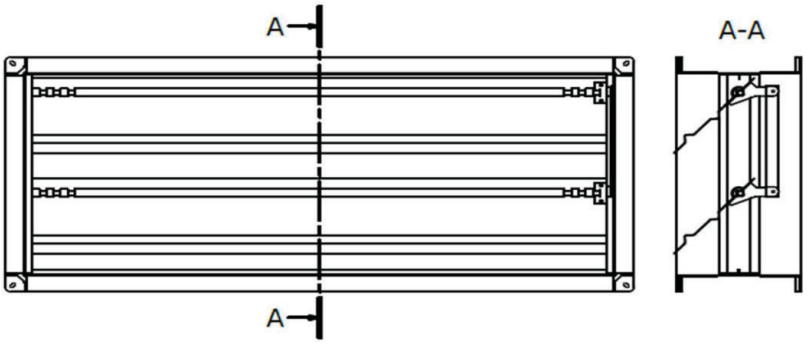
Nhiệt độ giới hạn:

- Từ -40°C đến 120°C



Đặc điểm kỹ thuật:

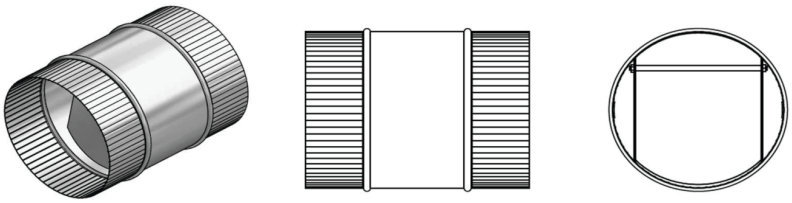
- Thân van được tạo hình, uốn và cắt trên máy CNC. Độ dày 0.75–1.5 mm.
- Cánh được tạo hình có 3 gân tăng cứng hình chữ V. Được tạo hình và cắt trên máy CNC.
- Trục van bằng thép tròn φ10mm hoặc thép vuông 10x10 mm, được gia công chế tạo trên máy CNC.
- Bạc đồng được chế tạo trên máy CNC gồm 2 khối đồng tâm có lỗ φ10mm hoặc 10x10 mm để kết nối trục van.



NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Van gió 1 chiều được sử dụng cho việc đóng mở tự động dòng gió trong hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa trên nguyên tắc cân bằng áp suất.

Đối với hệ thống quạt lắp song song, chung một đường ống gió, van 1 chiều giúp cho việc chống thổi ngược khí quạt dừng hoạt động.





KÍCH THƯỚC VAN

Vuông hoặc tròn theo yêu cầu

VAN ÁP XUẤT / XẢ ÁP

MODEL: PRD

Công dụng:

- Điều chỉnh lưu lượng gió.

Vật liệu:

- Tôn mạ kẽm hoặc Inox.

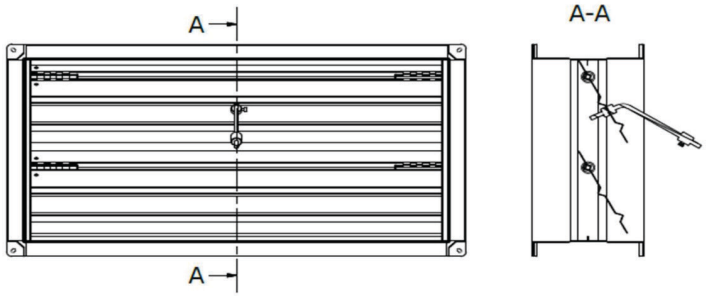
Nhiệt độ giới hạn:

- Từ -40°C đến 120°C

Đặc điểm kỹ thuật:

- Thân van được tạo hình, uốn và cắt trên máy CNC. Độ dày 0.75–1.5 mm.
- Cánh được tạo hình có 3 gân tăng cứng hình chữ V. Được tạo hình và cắt trên máy CNC.
- Trục van bằng thép tròn φ10mm hoặc thép vuông 10x10 mm, được gia công chế tạo trên máy CNC.
- Bạc đồng được chế tạo trên máy CNC gồm 2 khối đồng tâm có lỗ φ10mm hoặc 10x10 mm để kết nối trục van.

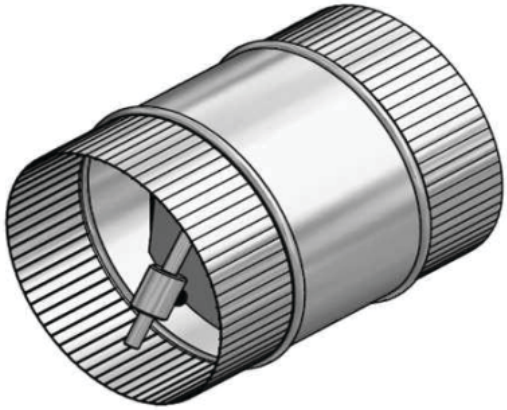




NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Van áp xuất được thiết kế để cân bằng lại áp xuất trong 1 khu vực nhất định như: buồng thang bộ, phòng điều hành, …

Áp suất đủ được cánh van điều chỉnh tự động nhờ vào quả đối trọng được thiết kế trên cánh van với đối trọng tiêu chuẩn, cánh van tự động đóng mở khi (Pmax = 20~50Pa).



KÍCH THƯỚC VAN

Vuông hoặc tròn theo yêu cầu



VAN ĐỘNG CƠ

MODEL: MD

Công dụng:

- Ngăn ngừa cháy và khói lan sang khu vực khác.

Vật liệu:

- Tôn mạ kẽm hoặc Inox.

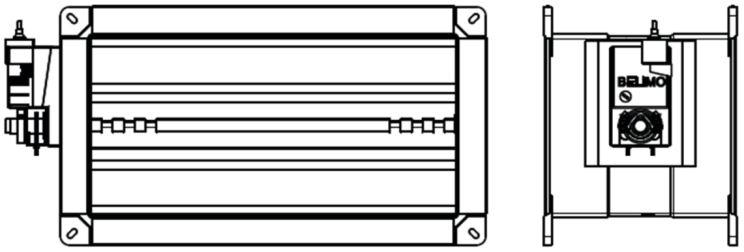
Nhiệt độ giới hạn:

- -40°C đến 280°C trong 4 giờ

Đặc điểm kỹ thuật:

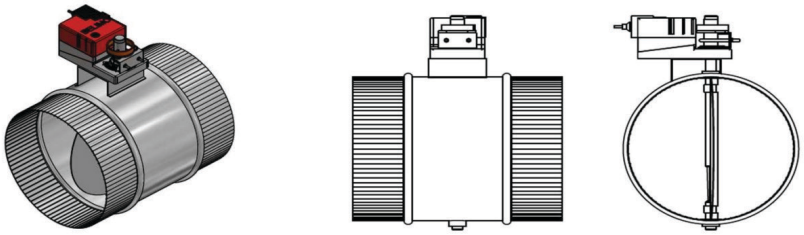
- Thân van được tạo hình, uốn và cắt trên máy CNC. Độ dày 1.15–1.5 mm.
- Cánh được tạo hình có 3 gân tăng cứng hình chữ V. Được tạo hình và cắt trên máy CNC.
- Trục van bằng thép tròn φ10mm hoặc thép vuông 10x10 mm, được gia công chế tạo trên máy CNC.
- Bạc đồng được chế tạo trên máy CNC gồm 2 khối đồng tâm có lỗ φ10mm hoặc 10x10 mm để kết nối trục van.





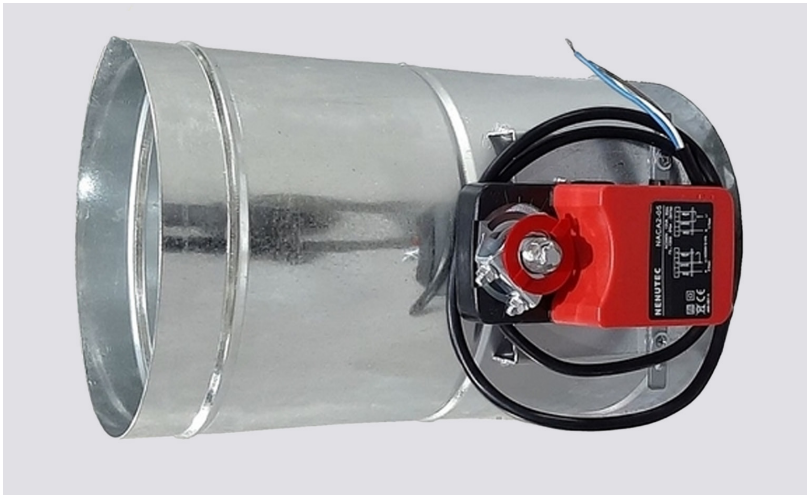
NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Khi trên đường ống hoặc khu vực bất kỳ xảy ra sự cố cháy nổ, thiết bị cảm ứng báo tín hiệu về tủ PCCC, cánh van tự động đóng lại để chặn nguồn cháy cũng như khói không lan sang hệ thống thông gió hoặc khu vực khác.



KÍCH THƯỚC VAN

Vuông hoặc tròn theo yêu cầu



ĐỘNG CƠ VAN

WINNER / BELIMO / NENUTEC

VAN CHẶN LỬA CẦU CHÌ

MODEL: FD

Công dụng:

- Ngăn ngừa cháy và khói lan sang khu vực khác.

Vật liệu:

- Tôn mạ kẽm hoặc Inox.

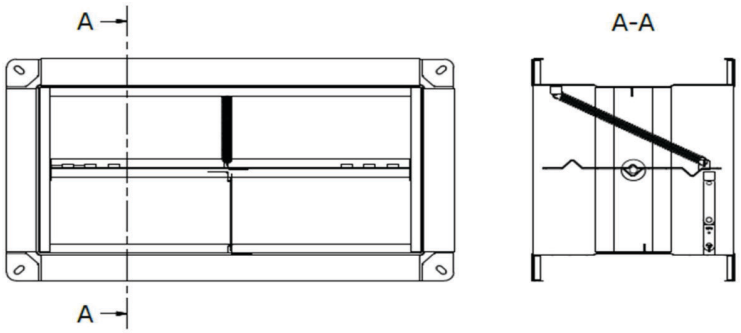
Nhiệt độ giới hạn:

- -40°C đến 280°C trong 4 giờ



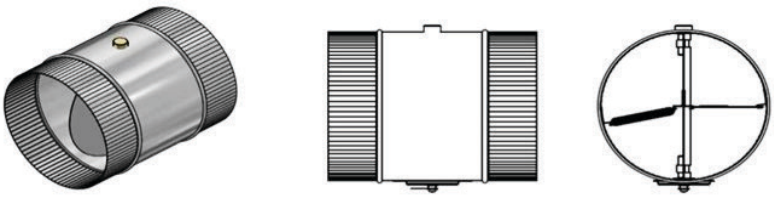
Đặc điểm kỹ thuật:

- Thân van được tạo hình, uốn và cắt trên máy CNC. Độ dày 1.15–1.5 mm.
- Cánh được tạo hình có 3 gân tăng cứng hình chữ V. Được tạo hình và cắt trên máy CNC.
- Trục van bằng thép tròn φ10mm hoặc thép vuông 10x10 mm, được gia công chế tạo trên máy CNC.
- Bạc đồng được chế tạo trên máy CNC gồm 2 khối đồng tâm có lỗ φ10mm hoặc 10x10 mm để kết nối trục van.



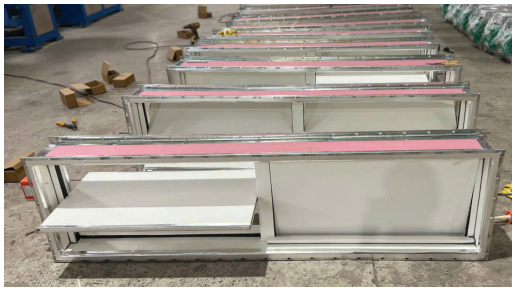
NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Khi trên đường ống xảy ra sự cố cháy nổ, nhiệt độ môi trường tăng lên 70°C–75°C thì cầu chì đứt, lò xo kéo làm đóng cánh van để ngăn nguồn cháy cũng như khói không lan sang hệ thống thông gió khác.



KÍCH THƯỚC VAN

Vuông hoặc tròn theo yêu cầu





VAN CHỐNG CHÁY CẦU CHÌ FD-EI60

MODEL: FD

Công dụng:

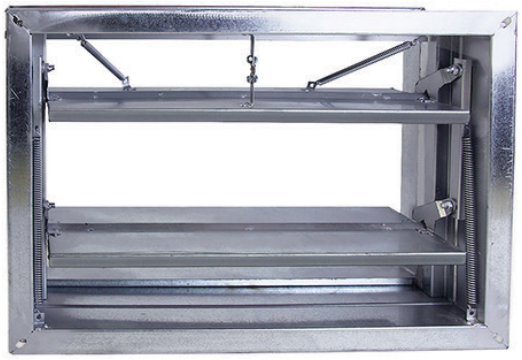
- Ngăn ngừa cháy và khói lan sang khu vực khác.

Vật liệu:

- Tôn mạ kẽm hoặc Inox.

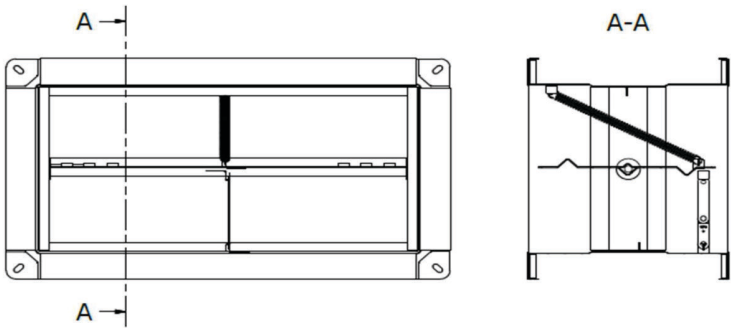
Nhiệt độ giới hạn:

- 1100°C trong 60 phút.



Đặc điểm kỹ thuật:

- Thân van làm bằng tôn Hoa Sen mạ kẽm 1.15 mm.
- Khung van làm bằng hộp thép mạ kẽm 20x40x1.8mm.
- Cánh van làm bằng tôn Hoa Sen mạ kẽm dày 1.15mm có chèn hộp 14x14mm và tấm MGO 10mm.
- Bia gồm dày 5mm được dán 2 mặt của van.
- Gioăng chống cháy được dán xung quanh khung van và giữa cánh van.
- Cầu chì: B165 nhiệt độ kích hoạt 740°C.
- Lò xo (ZZGI) φ12 L100.



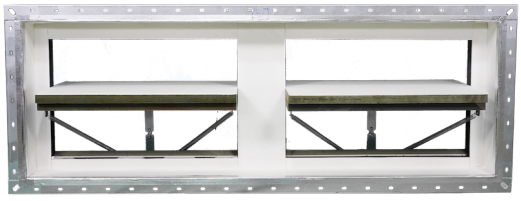
NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Khi trên đường ống xảy ra sự cố cháy nổ, nhiệt độ môi trường tăng lên 70°C-75°C thì cầu chì đứt, lò xo kéo làm đóng cánh van để ngăn nguồn cháy cũng như khói không lan sang hệ thống thông gió khác.



KÍCH THƯỚC VAN

Vuông. Theo yêu cầu.



BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH
Số: 9529 /KĐ-PCCC-P7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Mẫu PC19
Ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA, ngày 16/12/2014

GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 18 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét đề nghị của Trung tâm TV và CGCN PCCC và CNCH thuộc Cục Cảnh sát PCCC và CNCH về việc kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện tại văn bản số 110/CVTT2, ngày 08 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ kết quả kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện tại biên bản kiểm định ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm TV và CGCN PCCC và CNCH thuộc Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công an.;

CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

CHỨNG NHẬN:

~~Phương tiện~~/lô phương tiện: Phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2 của Công ty cổ phần phát triển thương mại sản xuất và dịch vụ Bảo Minh (Địa chỉ: Số 25 Hàng Vải, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)

Tại thời điểm kiểm định, số phương tiện này có các thông số kỹ thuật phù hợp với các quy định về phòng cháy và chữa cháy và được phép sử dụng trong công tác phòng cháy và chữa cháy./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2018

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Thượng tá Bùi Quang Việt

1

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM KHÁC

Quatest 1

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 04 38361399 • Fax: 04 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 04 32191002 • Fax: 04 32191001

Số/No: 2017123331 TN 1.3 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu /*Sample*: **VAN CHẶN LỬA**
2. Khách hàng /*Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 07 / 09 / 2017
5. Tình trạng mẫu/ *Status sample*: Mẫu cắt ra từ sản phẩm/ Ảnh kèm theo
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 13 / 09 / 2017

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Khả năng chịu nhiệt của cầu chì từ nhiệt độ phòng đến nhiệt độ 75°C**	mm	**Theo y/c khách hàng**	
	• Tình trạng mẫu sau khi thử			Cầu chì đứt *(Van đóng sập lại)*
2	**Chiều dày vật liệu**	mm	**Theo y/c khách hàng**	0,754
3	**Chiều dày lớp mạ kẽm**	µm	**ASTM E376 - 2011**	7,0



Hà Nội, ngày 19 / 09 / 2017

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB 1

Bùi Thành Nam

kt. **GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Đặng Quang Trung

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsd00.2014

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 04 38361399 • Fax: 04 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 04 32191002 • Fax: 04 32191001

Số/No: 2017123351 TV1-6 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu /*Sample*: **VAN MOTOR**
2. Khách hàng /*Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 07 / 09 / 2017
5. Tình trạng mẫu/ *Status sample*: Mẫu cắt ra từ sản phẩm/ Ảnh kèm theo
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 13 / 09 / 2017

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Chiều dày tôn**	mm	**Theo y/c khách hàng**	0,53
2	**Chiều dày lớp mạ kẽm**	µm	**ASTM E376 - 2011**	8,0



Hà Nội, ngày 19 / 09 / 2017

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB 1

Bùi Thành Nam

KT. GIÁM ĐỐC/DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Quang Trung

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsd00.2014

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 04 38361399 • Fax: 04 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 04 32191002 • Fax: 04 32191001

Số/No: 2017 11333 1 TN 15 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu /*Sample*: **VAN MỘT CHIỀU**
2. Khách hàng /*Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 07 / 09 / 2017
5. Tình trạng mẫu/ *Status sample*: Mẫu cắt ra từ sản phẩm/ Ảnh kèm theo
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 13 / 09 / 2017

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	Chiều dày tôn	mm	Theo y/c khách hàng	0,58
2	Chiều dày lớp mạ kẽm	µm	ASTM E376 - 2011	10,0



Hà Nội, ngày 19 / 09 / 2017

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB 1

Bùi Thành Nam

KT. GIÁM ĐỐC/DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Đặng Quang Trung

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 04 38361399 • Fax: 04 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 04 32191002 • Fax: 04 32191001

Số/No: 2017 12335 1 BKA-1 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu /*Sample*: **ỐNG TÔN MẠ KẼM**
2. Khách hàng /*Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 07 / 09 / 2017
5. Tình trạng mẫu/ *Status sample*: Mẫu cắt ra từ sản phẩm/ Ảnh kèm theo
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 13 / 09 / 2017

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Chiều dày tổng**	mm	**Theo y/c khách hàng**	0,756
2	**Chiều dày lớp mạ kẽm**	µm	**ASTM E376 - 2011**	7,0



Hà Nội, ngày 19 / 09 / 2017

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB 1

Bùi Thành Nam

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Đặng Quang Trung

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Ls800.2014

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 04 38361399 • Fax: 04 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 04 32191002 • Fax: 04 32191001

Số/No: 2017 12335 MT1 9 Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu /*Sample*: **VAN TAY GẠT**
2. Khách hàng /*Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH**
3. Số lượng mẫu /*Quantity*: 01
4. Ngày nhận mẫu /*Reception date*: 07 / 09 / 2017
5. Tình trạng mẫu/ *Status sample*: Mẫu cắt ra từ sản phẩm/ Ảnh kèm theo
6. Thời gian thử nghiệm /*Time of testing*: 13 / 09 / 2017

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Chiều dày tôn**	mm	**Theo y/c khách hàng**	0,55
2	**Chiều dày lớp mạ kẽm**	µm	**ASTM E376 - 2011**	9,0



Hà Nội, ngày 19 / 09 / 2017

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM 1
Head of LAB 1

Bùi Thành Nam

KT. GIÁM ĐỐC/DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Đặng Quang Trung

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.3-Lsd00.2014

BAO MINH CORPORATION

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẢO MINH

TRỤ SỞ CHÍNH: Số 31 khu liền kề 13C Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội

NHÀ MÁY: Đông Anh - Hà Nội

Email: baominhcompany68@gmail.com

Hotline: 0868 358 358 - 0335 355 366